

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Dự thảo ngày

18/11/2025

NGHỊ ĐỊNH

QUY ĐỊNH CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG, CƠ CHẾ TÀI CHÍNH ĐẶC THÙ CỦA TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đặc thù của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng quốc gia Việt Nam.

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đặc thù áp dụng đối với Tập đoàn công nghiệp - năng lượng quốc gia Việt Nam (sau đây gọi tắt là PVN) bao gồm:

1. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của PVN trong việc thực hiện nhiệm vụ đại diện nước chủ nhà trong hoạt động đầu khí thuộc phạm vi được Nhà nước giao;

2. Cơ chế tài chính đặc thù trong quản lý, sử dụng vốn nhà nước, tài sản nhà nước tại PVN và các đơn vị thành viên;

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam.

2. Doanh nghiệp thành viên của PVN.

3. Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại PVN.

4. Người đại diện phần vốn của PVN tại các doanh nghiệp do PVN góp vốn.

5. Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, đầu tư vốn nhà nước và vận hành cơ chế đặc thù tại PVN.

6. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam (gọi tắt là PVN) là Công ty mẹ trong nhóm công ty hoạt động theo hình thức Công ty mẹ - công ty con.
2. Doanh nghiệp thành viên của PVN là các doanh nghiệp có vốn góp của PVN.
3. Công ty con của PVN là các công ty có vốn góp của PVN và do PVN nắm giữ quyền chi phối. Công ty con được tổ chức dưới các hình thức: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần, tổng công ty theo hình thức công ty mẹ - công ty con, công ty ở nước ngoài và các loại hình công ty khác theo quy định của pháp luật;
4. Công ty liên kết của PVN là công ty mà PVN sở hữu cổ phần, vốn góp dưới mức chi phối và không do PVN giữ quyền chi phối, chịu sự ràng buộc về quyền lợi và nghĩa vụ với PVN theo tỷ lệ vốn góp hoặc theo thỏa thuận và hợp đồng liên kết đã ký giữa công ty với PVN. Công ty liên kết của PVN được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hoạt động ở nước ngoài;
5. Tài sản dầu khí là toàn bộ các tài sản hữu hình và vô hình được hình thành từ hoạt động dầu khí, phản ánh giá trị các chi phí đầu tư của dự án dầu khí, bao gồm: công trình, thiết bị, máy móc, phương tiện, vật tư, phần mềm chuyên dụng, chi phí thăm dò, chi phí phát triển mỏ và các quyền tài sản phát sinh từ các giấy phép, quyền khai thác dầu khí và các hoạt động liên quan.

Điều 4. Nguyên tắc áp dụng cơ chế đặc thù

PVN thực hiện các chính sách, cơ chế theo quy định chung của Chính phủ. Trường hợp có sự khác nhau với quy định tại Nghị định này, PVN thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

CHƯƠNG II

CÁC CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG ĐẶC THÙ CỦA PVN

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của PVN

1. Quyền của PVN:

a) PVN được quyền thực hiện quản trị, tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý, sử dụng vốn và tài sản theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về việc sử dụng hiệu quả vốn, tài sản, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính đối với Nhà nước.

b) Trong với lĩnh vực dầu khí, quyền và nghĩa vụ của PVN được thực hiện theo quy định của pháp luật về dầu khí trong đó:

(i) PVN đại diện cho nước chủ nhà ký kết hợp đồng dầu khí với các tổ chức, cá nhân để tiến hành hoạt động dầu khí theo quy định của pháp luật về dầu khí.

(ii) PVN quản lý hoạt động dầu khí theo quy định của pháp luật về dầu khí.

(iii) PVN được ký kết hợp đồng dầu khí với tư cách là nhà thầu dầu khí theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của PVN:

a) PVN có nghĩa vụ khai thác hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả nguồn tài nguyên dầu khí; bảo vệ tài nguyên, môi trường, an toàn con người, công trình và thiết bị, phù hợp với chiến lược phát triển ngành dầu khí và lợi ích quốc gia.

b) Nghĩa vụ của PVN quy định tại Điều này được áp dụng phù hợp với vai trò của PVN trong từng hoạt động dầu khí, bao gồm: đại diện nước chủ nhà, nhà thầu, nhà đầu tư hoặc đơn vị được Nhà nước giao nhiệm vụ thực hiện các hoạt động dầu khí.

Điều 6. Quyền của Thủ tướng Chính phủ

1. Thủ tướng Chính phủ thực hiện quyền theo quy định tại Điều 35 của Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật này.

2. Thủ tướng Chính phủ chấp thuận nội dung Điều lệ của PVN trên cơ sở đề nghị của Cơ quan đại diện chủ sở hữu, trong đó Thủ tướng Chính phủ quyết định các nội dung sau đây:

a) Tên, trụ sở chính của PVN;

b) Người đại diện theo pháp luật của PVN.

Điều 7. Quyền hạn của Hội đồng thành viên

Hội đồng thành viên PVN thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp ngày 14 tháng 6 năm 2025, các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật này, và các quyền, nhiệm vụ cụ thể sau đây:

1. Căn cứ Chiến lược phát triển ngành công nghiệp - năng lượng quốc gia, các nhiệm vụ và chỉ tiêu cơ bản trong chiến lược phát triển giai đoạn 05 năm của PVN đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, Hội đồng thành viên PVN được quyết định việc điều chỉnh lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của PVN và thực hiện đăng ký điều chỉnh ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

2. Hội đồng thành viên PVN được quyết định số lượng Phó Tổng Giám đốc PVN trong từng thời kỳ, căn cứ vào cơ sở cơ cấu tổ chức, quy mô hoạt động và yêu cầu quản trị, điều hành của PVN, đảm bảo nguyên tắc tinh gọn bộ máy theo

quy định.

3. Hội đồng thành viên PVN phê duyệt chương trình nghị sự, cho ý kiến và thông qua kết quả các kỳ họp của Hội đồng Liên doanh Việt - Nga "Vietsovpetro", trong phạm vi quyền và nghĩa vụ của PVN được quy định trong Hiệp định Liên Chính phủ giữa Việt Nam và Liên bang Nga, các thỏa thuận quốc tế có liên quan.

4. Hội đồng thành viên PVN chịu trách nhiệm về các quyết định quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này.

CHƯƠNG III

CÁC CƠ CHẾ TÀI CHÍNH ĐẶC THÙ CỦA PVN

Điều 8. Quản lý vốn của PVN tại Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro

PVN trực tiếp quản lý và hạch toán vào vốn chủ sở hữu toàn bộ vốn góp của Chính phủ Việt Nam trong Liên doanh Việt - Nga "Vietsovpetro" theo Hiệp định liên Chính phủ ký ngày 27 tháng 12 năm 2010, những sửa đổi, bổ sung (nếu có) và quy định của pháp luật Việt Nam, PVN có trách nhiệm quản lý và giám sát hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Liên doanh Việt - Nga "Vietsovpetro" theo quy định hiện hành của pháp luật. PVN được hợp nhất toàn bộ báo cáo tài chính của VSP vào báo cáo tài chính hợp nhất của PVN.

Điều 9. Bổ sung vốn điều lệ cho PVN

Hội đồng thành viên PVN quyết định việc đầu tư bổ sung vốn nhà nước để tăng vốn điều lệ cho PVN từ nguồn vốn khác của chủ sở hữu và các nguồn vốn chủ sở hữu hợp pháp đã hạch toán trên báo cáo tài chính của PVN đã được kiểm toán độc lập; nguồn tài sản công đã được cấp có thẩm quyền quyết định giao, điều chuyển cho PVN để tăng vốn nhà nước tại PVN. Trình tự, thủ tục thực hiện đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 10. Cơ chế tài chính đối với các dự án PVN được giao nhiệm vụ thực hiện công tác vận hành thay mặt nước chủ nhà trước ngày 01 tháng 7 năm 2023

Đối với các dự án PVN được giao nhiệm vụ thực hiện công tác vận hành thay mặt nước chủ nhà trước ngày 01 tháng 7 năm 2023 (thời điểm Luật Dầu khí 2022 có hiệu lực) theo cơ chế tài chính được quy định tại Điều 37 Nghị định 45/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dầu khí sẽ được áp dụng cho giai đoạn kể từ ngày PVN tiếp nhận từ nhà thầu tại thời điểm hợp đồng dầu khí hết hiệu lực hoặc kết thúc sớm đến khi khung pháp lý mới cho hoạt động dầu khí trong diện tích hợp đồng có liên quan được hoàn thiện và có hiệu lực.

Điều 11. Bảo lãnh trong PVN

PVN được thực hiện các hình thức bảo lãnh cho các công ty do PVN nắm giữ trên 50% vốn điều lệ theo quy định của Luật Dân sự bao gồm: Bảo lãnh cho

vay, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh bảo hành, bảo lãnh tiền ứng trước, bảo lãnh dự thầu, bảo lãnh tạm ứng, đảm bảo nguyên tắc quy định tại Điều 19 của Luật Quản lý và đầu tư nhà nước tại doanh nghiệp ngày 14 tháng 6 năm 2025

Điều 12. Chuyển nợ vay khi bàn giao dự án

1. Đối với những hợp đồng tín dụng do PVN vay để đầu tư các công trình/dự án sau đó được chuyển giao sang các công ty con theo quyết định/phê duyệt chấp thuận của cấp có thẩm quyền thì PVN phải thỏa thuận với các tổ chức cho vay, bên bảo lãnh cho vay để đổi chủ thể hợp đồng vay sang các công ty tiếp nhận các dự án từ PVN. Việc chuyển giao, chuyển nhượng khoản vay lại vốn ODA, khoản vay được Chính phủ bảo lãnh thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý nợ công.

2. Trường hợp các tổ chức cho vay, bên bảo lãnh cho vay không đồng ý chuyển đổi chủ thể vay thì PVN tiếp tục đứng tên là chủ thể vay thực hiện trả nợ vay cho các tổ chức tín dụng và ký thỏa thuận chuyển nợ vay cho các công ty tiếp nhận dự án theo quy định của pháp luật với các nội dung cơ bản sau:

- Các công ty tiếp nhận dự án do PVN chuyển giao có trách nhiệm quản lý, hạch toán tăng tài sản cố định, thực hiện trích khấu hao theo quy định.

- Các điều khoản tại thỏa thuận chuyển nợ vay phải đảm bảo lợi ích của PVN khi so sánh với hợp đồng vay của PVN với các tổ chức tín dụng.

- Định kỳ các công ty tiếp nhận dự án/công trình phải thực hiện chuyển cho PVN số tiền tương ứng với số nợ (bao gồm cả gốc và lãi) mà PVN phải trả cho các tổ chức cho vay và khoản chi phí mà PVN phải bỏ ra để phục vụ cho việc vay và trả nợ vay đối với công trình PVN chuyển giao cho công ty quản lý.

- Đối với các khoản chuyển nợ vay dưới hình thức ký thỏa thuận chuyển nợ vay đối với công ty tiếp nhận công trình/dự án, PVN có trách nhiệm giám sát, đánh giá khả năng trả nợ của các công ty tiếp nhận công trình/dự án để có các giải pháp đảm bảo thanh toán nợ.

Trong mọi trường hợp, PVN trong vai trò là Bên cho vay trong Hợp đồng vay có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Bên vay theo thỏa thuận vay đã ký.

Điều 13. Tài sản của PVN

1. Đối với tài sản dầu khí chưa được thu hồi do nhà thầu để lại cho nước chủ nhà được xử lý theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền

2. Đánh giá tài sản dầu khí, hạch toán phù hợp với thông lệ quốc tế và theo hướng dẫn chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính.

3. Khấu hao tài sản cố định đối với một số trường hợp đặc thù:

a) Đối với những tài sản cố định được đánh giá lại theo quyết định của cấp

có thẩm quyền mà PVN nhận chuyển giao: Hội đồng thành viên PVN quyết định việc xác định lại thời gian trích khấu hao mới. Hội đồng thành viên PVN chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

b) Trường hợp có các yếu tố tác động (như việc nâng cấp hay tháo dỡ một hay một số bộ phận của tài sản cố định) nhằm kéo dài hoặc rút ngắn thời gian sử dụng đã xác định trước đó của tài sản cố định: Hội đồng thành viên PVN quyết định việc xác định lại tuổi thọ kỹ thuật và xác định lại thời gian khấu hao mới. Hội đồng thành viên PVN chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Điều 14. Các khoản thu của Nhà nước

1. Các khoản thuế và thu ngân sách phải nộp theo quy định của pháp luật.
2. Thu chênh lệch giá khí theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; thu tiền khí đồng hành mỏ Bạch Hổ và các mỏ khác theo quy định hiện hành.
3. Thu vào ngân sách nhà nước tiền lãi dầu, khí nước chủ nhà được chia từ các hợp đồng phân chia sản phẩm dầu khí sau khi thanh toán các chi phí, nghĩa vụ theo pháp luật dầu, tiền lãi dầu khí và các khoản khác được chia từ Liên doanh Việt - Nga “Vietsovpetro”, tiền độc và sử dụng tài liệu dầu khí.
4. Thu vào ngân sách nhà nước 100% tiền thu về hoa hồng dầu khí các loại (hoa hồng chữ ký, hoa hồng phát hiện, hoa hồng sản xuất, hoa hồng gia hạn); khoản tiền đền bù do không thực hiện đầy đủ cam kết công việc tối thiểu của nhà thầu trong quá trình thực hiện các Hợp đồng dầu khí.
5. Khoản thu phí nghiên cứu của nước chủ nhà.
6. Căn cứ nhu cầu chi ngoại tệ, PVN được sử dụng toàn bộ số ngoại tệ phải nộp ngân sách nhà nước để cân đối cho nhu cầu chi tiêu ngoại tệ của PVN. Phần còn thiếu, PVN tự cân đối. Các khoản thu nộp ngân sách nhà nước tương ứng với số ngoại tệ nói trên sẽ được quy đổi ra tiền đồng Việt Nam theo quy định.
7. Trong trường hợp, PVN mua dầu thô từ các hợp đồng dầu khí trong nước, PVN được phép thanh toán cho chủ dầu nước ngoài bằng đồng đô la Mỹ.

Điều 15. Nguyên tắc xác định doanh thu, chi phí của PVN

Việc xác định doanh thu, chi phí, thu nhập khác cho mục đích tính thuế, thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế.

Điều 16. Doanh thu từ các hoạt động khai thác dầu khí của PVN

Doanh thu từ các hoạt động khai thác dầu khí của PVN bao gồm:

1. 1,5% tiền lãi dầu, khí nước chủ nhà của các Hợp đồng dầu khí để PVN bù đắp các chi phí quản lý, giám sát các hợp đồng dầu khí;
2. Tiền lãi dầu khí PVN được chia với tư cách nhà thầu;
3. Tiền dầu khí thu hồi chi phí thu được từ các hợp đồng dầu khí với tư cách nhà thầu;

4. Các khoản thu khác của PVN với vai trò nhà thầu trong các hợp đồng dầu khí.

5. Tiền lãi dầu khí và các khoản khác được chia cho bên Việt Nam từ Liên doanh Việt - Nga "Vietsovpetro".

6. Các khoản thu khác từ Liên doanh Việt - Nga "Vietsovpetro" và từ các Hợp đồng dầu khí theo quy định.

Điều 17. Chi phí, quản lý chi phí hoạt động khai thác dầu khí của PVN

1. Chi phí thu hồi dầu khí tương ứng tiền dầu, khí được thu hồi theo Hợp đồng dầu khí. Trường hợp, đến thời điểm kết thúc hợp đồng dầu khí, hoặc kết thúc dự án phát triển khai thác, thu hồi chi phí theo hợp đồng không đủ bù đắp chi phí hoạt động dầu khí thì phần chi phí còn lại chưa được thu hồi, sau khi có quyết định kết thúc dự án, được phân bổ vào chi phí doanh nghiệp trong thời gian không quá 05 năm.

2. Các khoản chi cho việc quản lý, giám sát các Hợp đồng dầu khí, Hiệp định Liên Chính phủ tại Liên doanh Việt - Nga "Vietsovpetro" mà nhà nước giao cho PVN thực hiện.

3. Chi phí tìm kiếm thăm dò dầu khí của dự án tìm kiếm thăm dò dầu khí không thành công được xử lý theo quy định của Luật Dầu khí. Với những chi phí dầu khí không được xử lý theo quy định của pháp luật dầu khí, trừ trường hợp các chi phí quy định tại Điều 21 Nghị định này, Hội đồng Thành viên PVN quyết định thủ tục, thời gian, phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh. Hội đồng thành viên PVN chịu trách nhiệm về các quyết định của mình.

Điều 18. Quỹ nghiên cứu khoa học và đào tạo

Quỹ nghiên cứu khoa học và đào tạo của PVN được hình thành từ nguồn thu "cam kết nghĩa vụ đào tạo" và khoản đóng góp quỹ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ dầu khí trong các Hợp đồng dầu khí theo quy định của pháp luật về dầu khí. Mức dư Quỹ hàng năm không vượt quá 1% vốn điều lệ, vượt mức đó kết chuyển sang Quỹ đầu tư phát triển. Trường hợp mức dư Quỹ 1% vốn điều lệ không đủ để trang trải cho nhu cầu đào tạo thì Hội đồng thành viên PVN xem xét, quyết định đưa vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của PVN. Quỹ được sử dụng để duy trì, phát triển sự nghiệp nghiên cứu khoa học, đào tạo đội ngũ cán bộ, công nhân viên của ngành dầu khí theo Quy chế quản lý, sử dụng do Hội đồng thành viên PVN ban hành.

Điều 19. Cơ chế xử lý các chi phí, rủi ro khi thực hiện các hoạt động dầu khí.

1. Các chi phí đầu tư thất bại tại các dự án dầu khí, chi phí của dự án dầu khí ở nước ngoài không thành công là chi phí đã thực hiện, chi phí trả cho bên thứ ba, chi phí gián tiếp và các chi phí hợp lý khác phục vụ cho dự án đầu tư ra

nước ngoài không thành công và các chi phí rủi ro trong quá trình thực hiện nhiệm vụ liên quan đến hoạt động dầu khí do cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ được xử lý từ nguồn lợi nhuận sau thuế theo quy định tại Khoản 1, Điều 25 của Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp ngày 14 tháng 6 năm 2025.

2. Các chi phí quy định tại Khoản 1 Điều này được loại trừ khi xác định đánh giá hiệu quả, bảo toàn vốn, đánh giá xếp loại doanh nghiệp, đánh giá người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại PVN.

3. Thời hạn phân bổ chi phí

Đối với từng trường hợp cụ thể, Hội đồng thành viên PVN quyết định việc phân bổ trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm có quyết định kết thúc dự án và quyết toán chi phí. Hội đồng thành viên PVN chịu trách nhiệm về các quyết định của mình.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Xử lý chuyển tiếp

1. Xử lý số tiền Quỹ Tìm kiếm thăm dò còn lại đang theo dõi hạch toán trên Quỹ Đầu tư phát triển của PVN: PVN có trách nhiệm nộp về ngân sách nhà nước.

2. Xử lý chênh lệch chi phí thu hồi theo hợp đồng dầu khí và chi phí theo sổ sách kế toán tại thời điểm Nghị định này có hiệu lực:

- Đối với các lô dầu, khí có chi phí còn được thu hồi theo Hợp đồng dầu khí lớn hơn chi phí theo sổ sách kế toán, công ty mẹ thực hiện phân bổ chi phí tương ứng tiền dầu, khí được thu hồi theo hợp đồng dầu khí;

- Đối với các lô dầu khí có chi phí theo sổ sách kế toán lớn hơn chi phí còn được thu hồi theo hợp đồng dầu khí, công ty mẹ thực hiện phân bổ phần chênh lệch theo cơ chế hiện hành (theo tỷ lệ sản lượng khai thác thực tế và sản lượng dự báo đến hết đời mỏ theo tiêu chí và công thức do Hội đồng thành viên PVN phê duyệt).

Điều 21. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký ban hành.

2. Bãi bỏ Nghị định số 07/2018/NĐ-CP ngày 10/1/2018 của Chính phủ ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn dầu khí Việt Nam; Nghị định số 36/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ ban hành quy chế tài chính công ty mẹ - Tập đoàn dầu khí Việt Nam.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ
Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc,
Công báo;
- Lưu: VT, ĐMDN (2).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính